

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Xê

2. Ông Trương Quang Huy

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 20/5/2019, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLS-HNGĐ ngày 21/01/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thùy A, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Thôn 4 Thanh T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 21/01/2019, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trịnh Thị Thùy A trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Dương Ngọc H tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện; anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/09 ngày 20/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào Sài Gòn làm ăn, đến năm 2010 vợ chồng về quê sinh sống với bố mẹ chồng tại thôn 4 T, xã T, huyện L, Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn, nhậu nhẹt, bài bạc, đánh đập vợ. Đến năm 2016, chị A bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống, giữa chị và anh H không ai quan tâm đến ai từ đó cho đến nay. Chị A thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hai vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Ngọc H.

Tại Bản tự khai và các Biên bản hoà giải, bị đơn anh Dương Ngọc H trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị An đã trình bày, quá trình chung sống vợ chồng sống luôn hạnh phúc, anh H không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị A, anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Chị An và anh H cùng khai vợ chồng có 01 con chung là Dương Công V, sinh ngày 15/9/2009 hiện nay đang sống cùng anh H. Nguyên vọng của chị A khi ly hôn giao con chung Dương Công V cho anh H nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H trình bày, nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A, anh H cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, cháu Dương Công V trình bày hiện nay cháu đang sống với ông, bà nội; nếu bố, mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì bố hay nhậu say về không quan tâm đến cháu.

Bị đơn anh Dương Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 24/4/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn anh Dương Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 24/4/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặc dù anh H cư trú, làm ăn sinh sống tại địa phương. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Dương Ngọc H vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Ngọc Huỳnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thùy A và anh Dương Ngọc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó lại phát sinh mâu thuẫn. Chị A thì cho rằng anh H không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu mà không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được và nguyện vọng xin được ly hôn anh H. Anh Huỳnh thì trình bày vợ chồng chung sống luôn hạnh phúc, anh vẫn còn tình cảm với chị An nên không đồng ý ly hôn. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ anh không quan tâm,

không muốn bảo vệ hạnh phúc vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy trình bày của anh Huỳnh về việc vợ chồng luôn sống hạnh phúc là không có cơ sở. Là vợ chồng nhưng chị A và anh H sống ly thân từ năm 2016 đến nay, chị A thì về quê ngoại tại Nghệ An còn anh H thì sinh sống tại quê ở Quảng Bình. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh H đã phai nhạt, hai người không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau; mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị A được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Theo đơn ly hôn, chị An có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Dương Công V, sinh ngày 15/9/2009 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, chị A trình bày hiện tại chị chưa có việc làm và nơi ở ổn định, nguyện vọng giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị A có nguyện vọng được nuôi cháu V và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Dương Công V và không yêu cầu chị An cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai mà không có lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt mặc dù anh H cư trú tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và cần buộc anh H đóng góp phí tổn nuôi con cùng chị A vì việc đóng góp phí tổn nuôi con chung vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của cha mẹ đối với con cái cũng như là quyền lợi mà con cái được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhất trí giao con chung Dương Công V, sinh ngày 15/9/2009 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh H đóng góp phí tổn nuôi con cùng chị A mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi nhằm đảm bảo nguyện vọng của cháu V và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Thùy A được ly hôn anh Dương Ngọc H.

2/ Về quan hệ con chung:

Giao con chung Dương Công V, sinh ngày 15/9/2009 cho chị A (mẹ cháu V) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Ngọc H (bố cháu V) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Dương Công V mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi cháu Dương Công V tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3/ Về án phí: Chị Trịnh Thị Thùy A phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001929 ngày 21 tháng 01 năm 2019. Chị A đã nộp đủ án phí. Anh Dương Ngọc H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trịnh Thị Thùy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2019); anh Dương Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết tại nơi cư trú và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Huy

Trương Thị Xê

Nguyễn Ngọc Sơn

